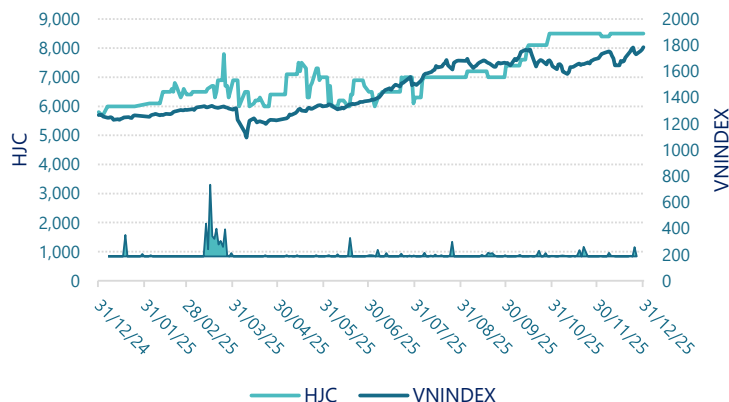


CTCP Hòa Việt (UPCOM: HJC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,700
SL cổ phiếu LH	12,853,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)	995
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	109
P/E	6.4
EPS	1,332

DT thuần

Q4/25

246

tỷ VNĐ

QoQ: ▼18.0| -6.9%

YoY: ▼30.0| -10.9%

LN sau thuế

Q4/25

-0.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.80| -111%

YoY: ▼4.08| -119%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.8%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2025

1,083

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 231| 27.0%

LN sau thuế

2025

17.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.40| 34.7%

ROE

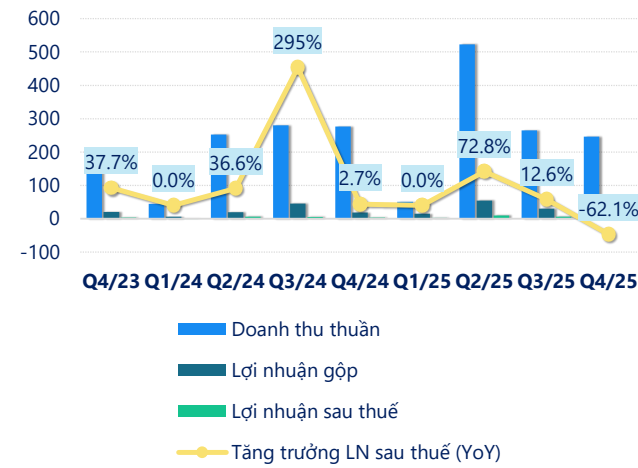
2025

9.2%

+/- YoY: ▲ 2.0%

tỷ VNĐ

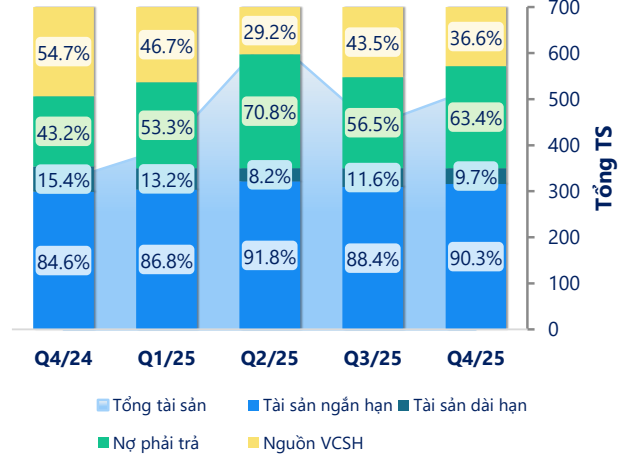
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

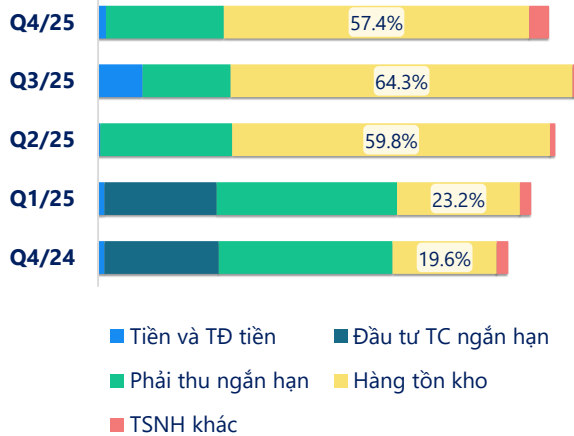
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



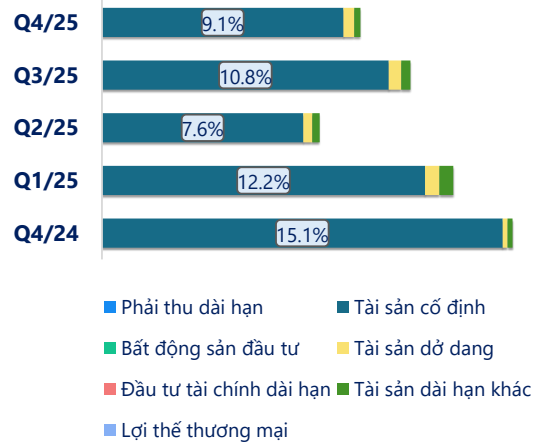
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

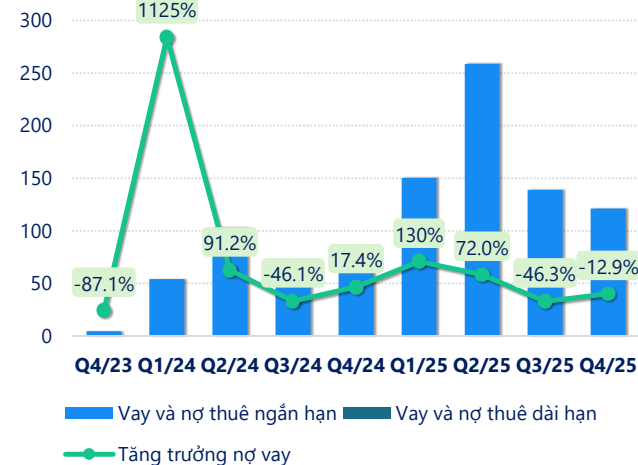
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

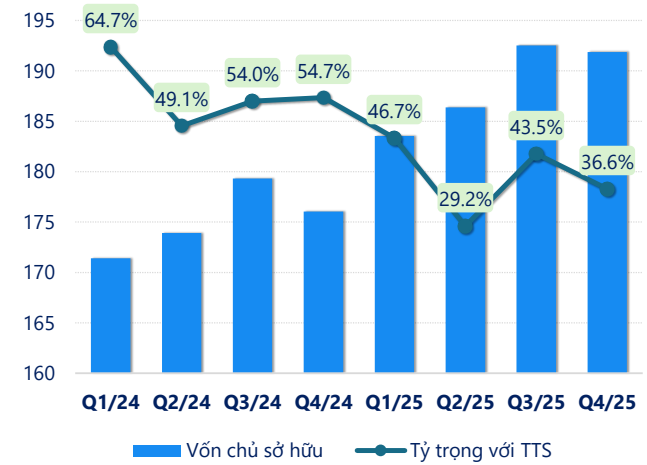
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

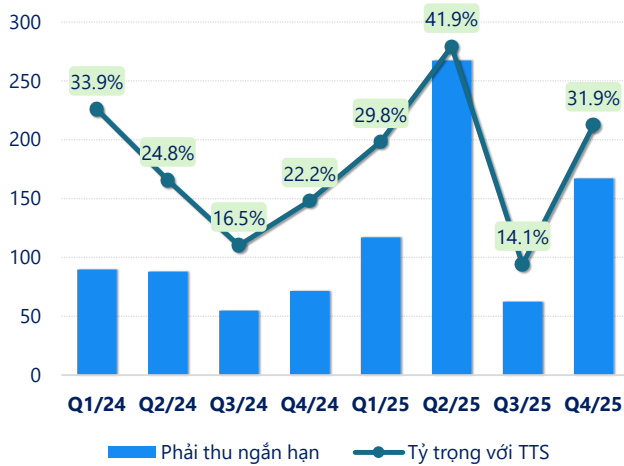
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



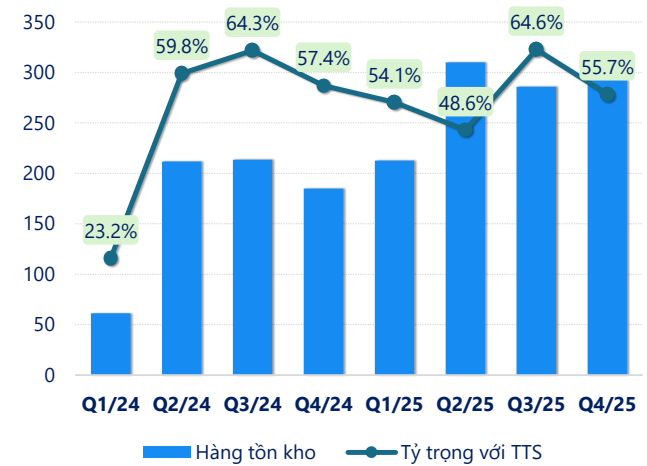
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


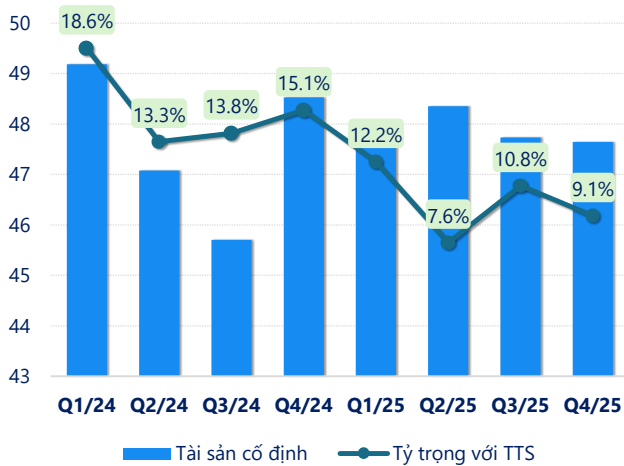
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


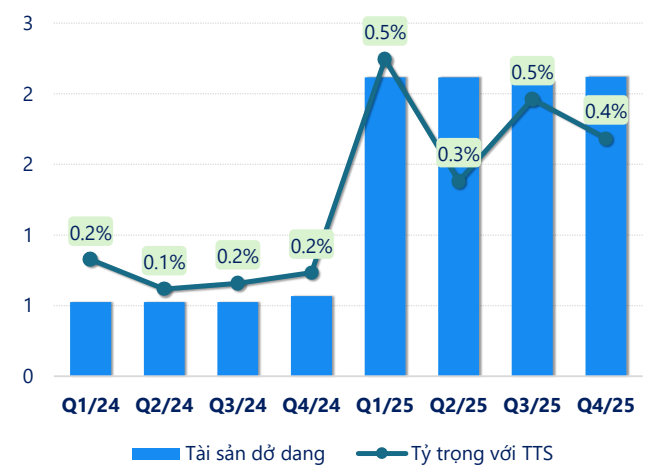
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

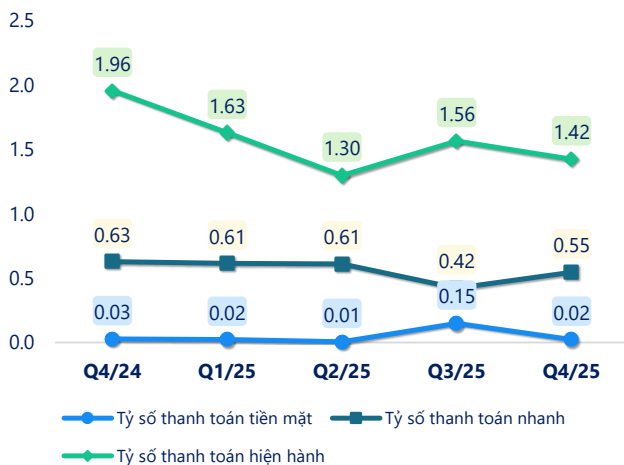
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

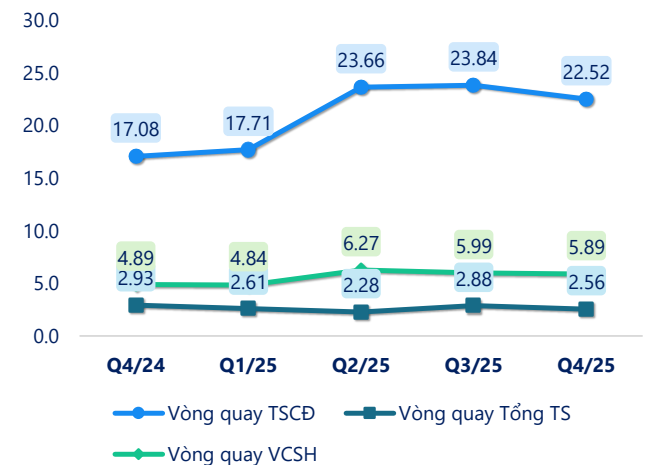
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	322	393	638	442	524
Tài sản ngắn hạn	272	341	586	391	473
Tiền và tương đương tiền	3.79	4.61	2.58	37.1	7.62
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	71.5	117	267	62.4	167
Hàng tồn kho	185	213	310	286	292
Tài sản ngắn hạn khác	12.1	6.99	6.02	6.00	6.61
Tài sản dài hạn	49.7	52.0	52.3	51.3	51.0
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	48.5	47.8	48.4	47.7	47.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.57	2.12	2.12	2.08	2.12
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.64	2.08	1.79	1.50	1.21
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	139	210	452	250	333
Nợ ngắn hạn	139	210	452	250	333
Vay và nợ thuê ngắn hạn	65.4	150	259	139	121
Phải trả người bán ngắn hạn	45.1	41.8	142	35.9	166
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	176	184	186	193	192
Vốn chủ sở hữu	176	184	186	193	192
Vốn điều lệ	129	129	129	129	129
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)